

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 13 – 12 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nông Văn Điền

2/ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** NGUYỄN TRÍ Q – Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T – Sinh năm 1955 (đã chết) và bà Hồ Thị Ngọc T1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Hữu H - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 25/7/2021, Nguyễn Trí Q thuê xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, biển kiểm soát 49A – 352.58 của anh Nguyễn Hữu H trú tại TDP 10, TT Đ chở Q ra xã Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng gặp một người tên R để mua ma túy. Khi thuê xe Q chỉ nói với anh H là đi lấy đồ nên anh H đã đồng ý. Khi ra đến khu vực cầu C thuộc Thôn 2, xã M, huyện Đạ Huoai, Q xuống xe, còn anh H chạy lên phía trước một đoạn để quay đầu xe. Khi xuống xe, Q gặp một người thanh niên tên R

(chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi đưa 400.000 đồng thì R đưa cho Q 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMON màu xanh có chứa 01 (một) gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 01 túi nilon màu trắng, hàn kín 4 cạnh, kích thước 02^{cm} x 04^{cm} có chứa các hạt tinh thể, nghi là túy. Q cầm bao thuốc trên tay, thì anh H điều khiển xe quay lại đón, Q lên xe ngồi bên ghế phụ và anh H chở Q về lại thị trấn Đ. Khi đến chốt kiểm dịch Covid-19 tại xã Đa Kho, huyện Đ thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện Q ném bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMON ra ngoài, rơi xuống dưới đất bên cánh cửa phụ xe ô tô nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong gói giấy bạc có 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín bốn cạnh, kích thước 02^{cm} x 04^{cm} có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Q khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, ngày 25/7/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đã thuê xe ô tô chở đi mua ma túy về sử dụng, trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ tang vật. Tại cơ quan Công an, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 937/GĐ-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất ở dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4902g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Trí Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Q từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào chiều ngày 25/7/2021, bị cáo ra địa phận xã Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng gặp một người tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,4902 gam, loại Methamphetamine về để sử dụng. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng đã bất chấp pháp luật, bị cáo cố tình mua ma túy về để sử dụng, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt góp phần phòng ngừa tội phạm trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố là thương binh hạng 4/4 và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Q khai mua của người thanh niên tên R tại xã Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, qua xác minh không xác định được đối tượng nào tên R như bị cáo Q khai, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý. Đối với anh Nguyễn Hữu H khi bị cáo Q thuê anh H chở ra xã M, không nói cho anh H biết chở đi mua ma túy nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 0,4902 gam Methamphetamine, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,3267 gam cùng với bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong. Xét thấy, đây là vật chứng cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là chiếc điện thoại của bị cáo Q, bị cáo Q đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 49A-532.58 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hữu H. Ngày 25/7/2021 Q thuê anh H chở đi mua ma túy nhưng anh H không biết Q đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Q 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì bưu điện được niêm phong, gồm phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,3267gam, Methamphetamine.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

Chi tiết của các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/11/2021 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Văn Điền

Dương Văn H

Nguyễn Thị Loan

